

Số: 32/QĐ-VKSHY

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-VKSTC ngày 13/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-VKSHY ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này. /*dyz*

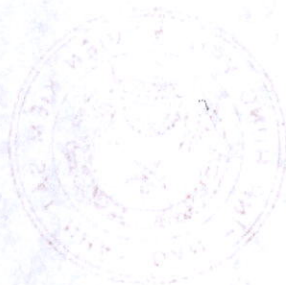
Nơi nhận:

- Viện KSND tối cao, Cục 3 (báo cáo);
- Lãnh đạo VKS tỉnh (chỉ đạo);
- Văn phòng VKS tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT-KT.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Mai Văn Tuyên



Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Chương: 004

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-VKSHY ngày 21/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó								
				VP VKS tỉnh	VKS Khu vực 1	VKS Khu vực 2	VKS Khu vực 3	VKS Khu vực 4	VKS Khu vực 5	VKS Khu vực 6	VKS Khu vực 7	VKS Khu vực 8
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí											
1	Số thu phí, lệ phí											
1.1	Lệ phí											
	Lệ phí A											
	Lệ phí B											
1.2	Phí											
	Phí A											
	Phí B											
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại											
2.1	Chi sự nghiệp.....											
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
2.2	Chi quản lý hành chính											
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ											
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ											



[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó								
				VP VKS tỉnh	VKS Khu vực 1	VKS Khu vực 2	VKS Khu vực 3	VKS Khu vực 4	VKS Khu vực 5	VKS Khu vực 6	VKS Khu vực 7	VKS Khu vực 8
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề											
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình											
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
5	Chi bảo đảm xã hội											
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
6	Chi hoạt động kinh tế											
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường											
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin											



[illegible]